THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH QUẢNG NINH

● ĐỖ NĂNG THẮNG

TÓM TẮT:

Thời gian gần đây, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các ngân hàng, đặc biệt sự biến động không ngừng của thị trường khu vực và trên thế giới đòi hỏi hệ thống ngân hàng nói chung và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh (Vietcombank Quảng Ninh) nói riêng phải hoàn thiện hệ thống và nâng cao hoạt động quản lý rủi ro tín dụng (RRTD). Bài viết nêu rõ thực trạng tổ chức thực hiện và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý RRTD tại Vietcombank Quảng Ninh.

Từ khóa: Vietcombank Quảng Ninh, rủi ro tín dụng, tổ chức, quản lý, tài chính tiền tệ.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động tín dụng là hoạt động kinh doanh chính, cơ bản mang lại phần lớn lợi nhuận cho các ngân hàng. Thực tế cho thấy, thu nhập của ngân hàng chủ yếu từ tín dụng, chiếm 70 - 80% doanh thu trở lên. Tuy nhiên, hoạt động này cũng luôn tiềm ẩn rủi ro bởi hệ thống thông tin thiếu minh bạch và không đầy đủ, dự báo nhận biết và đo lường RRTD chưa chính xác, hoạt động xử lý RRTD chưa hiệu quả, tính chuyên nghiệp của cán bộ ngân hàng chưa cao,...

Hiện nay, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh hoạt động tín dụng đang khá phát triển và mang lại nhiều thu nhập cho ngân hàng. Tuy nhiên, thực hiện chiến lược phát triển tín dụng nhưng ngân hàng vẫn chưa chú trọng đến chất lượng tín dụng, hoạt động quản lý RRTD tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như: phương pháp nhận diện rủi ro còn thủ công và mang tính chất chủ quan; chưa xây dựng được hệ thống cảnh báo sớm RRTD, trong đó, các chỉ số cảnh báo sớm rủi ro cần bao phủ được các nguyên nhân gây ra vỡ nợ chủ yếu cho khách hàng doanh nghiệp.

2. Mô hình quản lý rủi ro tín dụng trong các ngân hàng thương mại

Mô hình quản trị RRTD là cách thức tổ chức quản lý, đo lường, kiểm soát RRTD nhằm khống chế RRTD trong một giới hạn cho phép theo

nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của tổ chức tín dụng (TCTD).

Cụ thể hơn, mô hình quản trị RRTD chính là hệ thống các mô hình bao gồm mô hình tổ chức quản trị rủi ro, mô hình đo lường rủi ro và mô hình kiểm soát rủi ro được xây dựng và vận hành một cách đầy đủ, toàn diện và liên tục trong hoạt động quản lý tín dụng của ngân hàng.

Hiện nay ở Việt Nam đang có 2 mô hình quản trị RRTD phổ biến được áp dụng, đó là mô hình quản trị RRTD tập trung và mô hình quản trị RRTD phân tán với những ưu, nhược điểm đặc trưng.

Nội dung quản lý RRTD trong các ngân hàng thương mại gồm:

**** Nhận diện RRTD.***

****Đo lường RRTD.***

**** Kiểm soát RRTD.***

**** Giám sát RRTD.***

3. Thực trạng tổ chức thực hiện quản lý rủi ro tín dụng tại Vietcombank Quảng Ninh

Với phương thức hoạt động là một đơn vị kinh doanh, Vietcombank Quảng Ninh tuân thủ theo các bước trong quy trình quản lý RRTD dưới cấp độ giao dịch. Cụ thể như sau: (Hình 1)

** Nhận diện RRTD*

Qua tìm hiểu thực tế cho thấy, dấu hiệu giúp ngân hàng phát hiện ra RRTD của khách hàng nhiều nhất là tình hình tài chính của doanh nghiệp bất ổn và chậm trả gốc lãi vay, dư nợ vượt quá nhu cầu vốn. Khi có 2 dấu hiệu này thì cán bộ tín dụng của Chi nhánh cần tìm hiểu để có thông tin chính xác nhất.

Bên cạnh đó, trong quá trình thẩm định hồ sơ, các thông tin khách hàng cần được thu thập đầy đủ để xem xét mức độ RRTD của khách hàng gồm thông tin pháp lý của doanh nghiệp, dự án; Tình hình nợ của khách hàng tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; Mục đích vay vốn của khách hàng.

** Đo lường RRTD*

Việc đo lường RRTD được chi nhánh vận dụng vào các bước như thẩm định tín dụng, quyết định tín dụng, soạn thảo và ký kết hợp đồng, hoàn thiện các thủ tục về tài sản bảo đảm và các thủ tục khác liên quan tới hồ sơ khách hàng.

Vietcombank Quảng Ninh thực hiện xếp hạng tín dụng khách hàng theo Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ được Ban hành kèm Quyết định số 418/QĐ- HĐQT-CSTD ngày 30/05/2014.

** Kiểm soát RRTD*

Vietcombank kiểm soát rủi ro đối với các

Hình 1: Nội dung quản lý RRTD tại Vietcombank Quảng Ninh

(Nguồn: Vietcombank Quảng Ninh)

khoản tín dụng thông qua việc thẩm định, đánh giá và quyết định/phê duyệt các khoản tín dụng mới cũng như thay đổi, gia hạn và tái tục các khoản tín dụng hiện tại. Kết quả sẽ được trình bày trên tờ trình thẩm định của tổ thẩm định. Nếu như đối với hệ thống quản lý RRTD của Vietcombank Quảng Ninh, cán bộ tín dụng là người sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ đề xuất cấp tín dụng trước khi trình phê duyệt. Thực tế tại các chi nhánh của Vietcombank, những khoản tín dụng đối với doanh nghiệp sẽ được giao cho một hoặc nhiều cán bộ cùng tham gia thẩm định. Các cán bộ tín dụng được chọn đều phải là người có kinh nghiệm trong công tác thẩm định đầu tư dự án hoặc có kinh nghiệm trong việc cấp và quản lý các khoản tín dụng phức tạp, thời hạn dài,... để đảm bảo về chất lượng kết quả thẩm định, từ đó phần nào tăng kiểm soát tín dụng đối với các khoản tín dụng này.

** Giám sát RRTD*

Giám sát RRTD bao gồm 2 bộ phận là quản lý giám sát khách hàng và thu nợ. Vietcombank Quảng Ninh thực hiện giám sát liên tục khách hàng/khoản tín dụng khách hàng thông qua tình hình tài chính và tình hình kinh doanh của khách hàng; tình hình sử dụng vốn vay; lịch sử quan hệ tín dụng; tình hình tuân thủ các điều kiện cấp tín dụng, khách hàng và người có liên quan từ đó theo sát tình hình thực hiện hợp đồng đầu ra, tiến độ thực hiện của dự án và quản lý chặt chẽ nguồn thu từ dự án đảm bảo khách hàng không sử dụng nguồn tiền sai mục đích, trả nợ đầy đủ và đúng hạn cho Vietcombank Quảng Ninh.

4. Đánh giá ưu, nhược điểm trong tổ chức thực hiện quản lý rủi ro tín dụng tại Vietcombank Quảng Ninh

4.1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, công tác quản lý RRTD của Vietcombank Quảng Ninh được quan tâm đúng mức và với việc quản trị RRTD dưới cấp độ giao dịch, Vietcombank Quảng Ninh đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Thứ nhất, về các chỉ tiêu phản ánh độ an toàn tín dụng: Các tỷ lệ nêu trên tại Vietcombank Quảng Ninh là khá tốt, luôn ở mức dưới 2% (so sánh với mức bình quân của cả hệ thống Vietcombank cũng như hệ thống các ngân hàng thương mại cổ phần khác).

Thứ hai, hoạt động QLRRTD tiếp tục được triển khai rộng khắp với các trụ cột, bao gồm: Mô hình tổ chức; văn bản chính sách; công cụ đo lường rủi ro; công tác báo cáo phân tích, giám sát; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và nâng cao văn hóa, nhận thức QLRRTD.

Thứ ba, Vietcombank Quảng Ninh cũng quy định 4 bước quản lý RRTD cơ bản, bao gồm: (i) Nhận diện; (ii) Đánh giá/đo lường; (iii) Kiểm soát; (iv) Giám sát. Từ đó rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tín dụng, tăng hiệu quả và chất lượng xử lý hồ sơ, nâng cao tính minh bạch, an toàn hệ thống ngân hàng, góp phần phục vụ triển khai Basel II theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4.2. Hạn chế

Thứ nhất, tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu còn có nhiều dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro cao do ảnh hưởng của các yếu tố thị trường trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, cùng với sự gia tăng của tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu thì tỷ lệ lãi treo, chi phí trích lập dự phòng rủi ro cũng tăng lên đáng kể trong giai đoạn 2019 - 2021, điều này đã làm ảnh hưởng không tốt đến lợi nhuận hoạt động cho vay của Vietcombank Quảng Ninh.

Thứ ba, phương pháp nhận diện rủi ro còn thủ công và mang tính chất chủ quan. Công tác thẩm định vẫn còn mang yếu tố kinh nghiệm nhưng dưới hình thức là lặp lại, tức là dựa vào kinh nghiệm cấp tín dụng đối với các khoản tín dụng trước đó để áp dụng cho khoản tín dụng mới. Trong khi đó, tình hình thị trường kinh doanh ngày càng phức tạp, các hình thức đầu tư kinh doanh có xu hướng biến tướng làm cho khả năng áp dụng kinh nghiệm trong công tác thẩm định có thể rập khuôn máy móc và không đạt kết quả quản trị RRTD như mong đợi.

Thứ tư, chưa xây dựng được hệ thống cảnh báo sớm RRTD, trong đó, các chỉ số cảnh báo sớm rủi ro cần bao phủ được các nguyên nhân gây ra vỡ nợ chủ yếu cho khách hàng doanh nghiệp.

5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro tín dụng tài ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương - chi nhánh Quảng Ninh

** Hoàn thiện và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình cho vay*

Đây là yêu cầu thiết yếu để hạn chế RRTD tại Vietcombank Quảng Ninh. Từ thực tế nhiều vụ việc làm phát sinh RRTD cho thấy, Chi nhánh cần chú trọng hoàn thiện quy trình cho vay ở từng khâu.

** Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng*

- Không nên để một cán bộ vừa tìm kiếm khách hàng, vừa cho vay, vừa thẩm định như hiện nay. Điều này sẽ dẫn đến việc cán bộ tín dụng muốn tăng trưởng dư nợ mà nới lỏng điều kiện cấp tín dụng, hoặc cán bộ tín dụng một lúc làm quá nhiều việc mà xảy ra sơ xuất, sai sót trong quy trình cho vay. Phân công cán bộ tín dụng phải dựa trên năng lực, trình độ và khả năng của từng người. Tránh trường hợp sử dụng một số cán bộ không có đủ năng lực và trình độ gây nên rủi ro không đáng có cho ngân hàng.

Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, kinh nghiệm cũng như đạo đức nghề nghiệp của các cán bộ. Đây là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác thẩm định.

- Tăng cường chất lượng việc thu thập thông tin:

+ Việc thu thập thông tin khách hàng cần phải nhanh chóng và kịp thời. Thông tin phải được tìm hiểu từ nhiều nguồn và có độ tin cậy cao. Khi trao đổi với khách hàng, cán bộ tín dụng cần tạo ra không khí thân mật, cởi mở và hướng cuộc nói chuyện vào chủ đề đã định nhằm thu thập thông tin cần thiết về khả năng trả nợ, tình hình thanh toán của doanh nghiệp, vị thế của doanh nghiệp... tránh trường hợp để khách hàng cảm thấy bị tra hỏi và khó chịu. Qua đó, cán bộ thẩm định cũng có thể xác nhận được sự thành thật, mức độ tin tưởng vào các thông tin mà doanh nghiệp cung cấp.

+ Đồng thời, ngân hàng cũng phải tìm hiểu lịch sử quan hệ tín dụng của khách hàng với các ngân hàng khác (Thông qua các ngân hàng khác và qua CIC) và các đối tác, bạn hàng của khách hàng.

** Phân loại nợ, quản lý có hiệu quả việc xử lý các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng đầy đủ*

- Bộ phận xử lý nợ của chi nhánh phải thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý về tiến độ xử lý các khoản nợ xấu, giải thích rõ nguyên nhân chưa xử lý được và đánh giá khả năng thu hồi của các khoản nợ xấu.

- Bộ phận kiểm toán nội bộ có trách nhiệm kiểm tra hoạt động xử lý nợ theo kế hoạch và chương trình kiểm toán đã định, giống như kiểm toán trong các hoạt động khác. Trong quá trình này, kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá hiệu quả và các biện pháp tích cực thu hồi nợ của bộ phận xử lý nợ.

- Trích lập các khoản dự phòng theo các nhóm nợ, đúng quy định của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước để đảm bảo an toàn trong hoạt động tín dụng.

Đối với từng trường hợp khách hàng nợ quá hạn theo tính chất tạm thời hay lâu dài, có tài sản đảm bảo hay không,... để đưa ra phương án xử lý cụ thể. Ngoài ra, ngân hàng có thể thực hiện bằng các biện pháp, như: thực hiện bán nợ, biện pháp khởi kiện ra tòa, hoặc tận thu nợ ngoài bảng và nợ khoanh ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lê Thu Hương (2021), *Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng"*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Khoa học xã hội.

2. Quốc hội (2010), *Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010.*

3. Quốc hội (2017), *Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14.*

4. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (2022), *Báo cáo thường niên năm 2016, 2017, 2019, 2020, 2021.*

Ngày nhận bài: 24/2/2023
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/3/2023
Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2023

Thông tin tác giả:
ĐỖ NĂNG THẮNG
Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông
Đại học Thái Nguyên

THE CURRENT CREDIT RISK MANAGEMENT OF THE JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM - QUANG NINH PROVINCE BRANCH

● DO NANG THANG
University of Information and Communication Technology
Thai Nguyen University

ABSTRACT:

The increasingly fierce competition among banks and fluctuations of the regional and global markets have required banks in Vietnam in general and the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Quang Ninh Province Branch (Vietcombank Quang Ninh Branch) in particular to impove the credit risk management. This study presents the current credit risk management of Vietcombank Quang Ninh Branch and proposes some solutions to help the branch strengthen its credit risk management.

Keywords: Vietcombank Quang Ninh, credit risk, organization, management, finance and monetary.